ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20 /2015/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 28 tháng 5 năm 2015*

SỞ TƯ PHÁP BẮC NINH
Số: 1192
ĐẾN Ngày: 1/6/2015
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức trần thù lao công chứng áp dụng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND 2004;

Căn cứ Luật Công chứng năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức trần thù lao công chứng làm cơ sở để người yêu cầu công chứng thoả thuận với tổ chức hành nghề công chứng khi thực hiện việc soạn thảo hợp đồng, giao dịch, đánh máy, sao chụp, dịch giấy tờ, văn bản và các việc khác liên quan đến việc công chứng hợp đồng, giao dịch. Cụ thể như sau:

1. Đối tượng thu nộp:

a) Đối tượng thu thù lao: Tổ chức hành nghề công chứng.

b) Đối tượng nộp thù lao: Tổ chức, cá nhân có yêu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch tại các tổ chức hành nghề công chứng.

2. Mức trần thù lao công chứng:

STT	Loại việc	Mức thu *(đồng/trường hợp)*	Ghi chú
1	Soạn thảo hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, cầm cố	150.000	
2	Soạn thảo hợp đồng chuyển nhượng, ủy quyền, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc...)	200.000	
3	Soạn thảo văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản, văn bản từ chối nhận di sản, văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung	150.000	

4	Soạn thảo hợp đồng góp vốn, liên doanh, liên kết...	200.000	
5	Soạn thảo hợp đồng ủy quyền, mua bán, tặng cho, thuê, cho thuê, cho mượn, trao đổi tài sản là động sản	100.000	
6	Soạn thảo di chúc	200.000	
7	Soạn thảo giấy ủy quyền, văn bản hủy bỏ hợp đồng, giao dịch...	100.000	
8	Soạn thảo các loại hợp đồng, giao dịch khác	200.000	
9	Phô tô, sao chụp tài liệu, văn bản, giấy tờ có liên quan đến việc công chứng	500đ/trang A4, 1.000đ/trang A3	
10	Các việc khác liên quan đến công chứng hợp đồng, giao dịch	100.000	

3. Đối với thù lao công chứng bản dịch được thực hiện theo biểu mức thù lao dịch thuật đang áp dụng tại Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

4. Khi thực hiện thu thù lao công chứng, tổ chức hành nghề công chứng phải lập đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

5. Tổ chức hành nghề công chứng xác định mức thù lao đối với từng loại việc không vượt quá mức trần quy định tại khoản 2 Điều này và niêm yết công khai các mức thù lao tại trụ sở của mình.

Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm giải thích rõ cho người yêu cầu công chứng về thù lao công chứng. Trường hợp thu cao hơn mức trần của UBND tỉnh và mức thù lao đã niêm yết thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giao Sở Tư pháp, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thu thù lao công chứng theo quy định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, các Sở, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức hành nghề công chứng, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- T.T Tỉnh ủy, T.T HĐND tỉnh(b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo BN, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. UBND TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tử Quỳnh